

3rd Eastern Asia Youth Chess Championship G12

Organizer(s) : Chinese Chess Association
 Tournament Director : Sainbayar Tserendorj 4901614
 Chief Arbiter : KK Chan 6000991
 Deputy Chief Arbiter : IA Li Ang 8606870, IA Liang Zhihua 8600562
 Arbiter : FA Wang, Xinyue 8603960, FA Lai, Robin 6000436; FA Chuah, Jin Hai Jonathan 57008
 Town : Yangjing Juyuan Experimental School, Shanghai, China
 Rating-Ø : 1383
 Date : 2018/08/02 To 2018/08/09

Round 5 on 2018/08/05 at 09:00

Bo.	SNo.	Name	FED	Pts	Res.	Pts	FED	Name	SNo.
1	3	Cai Jinru	CHN	3½	1-0	3	WCM	CHN Sun Yucan	4
2	8	Chen Yumeng	CHN	2½	1-0	3		CHN Yin Tingwen	2
3	5	Chong Kai Ni Agnes	MAS	2½	1-0	2		HKG Huang Yuen Tung	9
4	1	Edithso Samantha	INA	2	1-0	1½		CHN Zhou Zitong	12
5	10	Li Manyan	CHN	1	0-1	1½		CHN Wu Shuang	7
6	6	Kang Sohyun	KOR	1	1-0	½		CHN Wang Yuqi	11

Program **Swiss-Manager** developed and copyright © by DI.Heinz Herzog, 1230 Vienna Joh.Teufelg.39-47/7/9,
 Mail:h.herzog@swiss-manager.at,homepage <http://swiss-manager.at>, User:Chinesechessassociation, 2018/07/29
 Details on this tournament can be found on <http://chess-results.com>

3rd Eastern Asia Youth Chess Championship G12

Organizer(s) : Chinese Chess Association
 Tournament Director : Sainbayar Tserendorj 4901614
 Chief Arbiter : KK Chan 6000991
 Deputy Chief Arbiter : IA Li Ang 8606870, IA Liang Zhihua 8600562
 Arbiter : FA Wang, Xinyue 8603960, FA Lai, Robin 6000436; FA Chuah, Jin Hai Jonathan 57008
 Town : Yangjing Juyuan Experimental School, Shanghai, China
 Rating-Ø : 1383
 Date : 2018/08/02 To 2018/08/09

Round 5 on 2018/08/05 at 09:00

Bo.	SNo.	Name	FED	Pts	Res.	Pts	FED	Name	SNo.
1	3	Cai Jinru	CHN	3½	1 0	3	WCM	CHN Sun Yucan	4
2	8	Chen Yumeng	CHN	2½	1 0	3		CHN Yin Tingwen	2
3	5	Chong Kai Ni Agnes	MAS	2½	1 0	2		HKG Huang Yuen Tung	9
4	1	Edithso Samantha	INA	2	1 0	1½		CHN Zhou Zitong	12
5	10	Li Manyan	CHN	1	0 1	1½		CHN Wu Shuang	7
6	6	Kang Sohyun	KOR	1	1 0	½		CHN Wang Yuqi	11

Program **Swiss-Manager** developed and copyright © by DI.Heinz Herzog, 1230 Vienna Joh.Teufelg.39-47/7/9,
 Mail:h.herzog@swiss-manager.at,homepage <http://swiss-manager.at>, User:Chinesechessassociation, 2018/07/29
 Details on this tournament can be found on <http://chess-results.com>

第三届·东亚国际象棋青少年锦标赛

3rd Eastern Asia Youth Chess Championship



Q12 N3 B1
1-1

日期 Date: 8.5 轮次 Round: 5 台次 Board: 1
 白方 White Cai Jinru 国籍 Federation CHN 等级分 Rating 1566
 黑方 Black Sun Yucan 国籍 Federation CHN 等级分 Rating 1503
 结果 Result: 1-0 0-1 ½-½

组别 Group
G12

	White	Black		White	Black		White	Black
1	Nf3	Nf6	31	Qf4	Kh8	61		
2	g3	g6	32	Qf5	Qd3	62		
3	Bg2	Bg7	33	Qe5	Kf8	63		
4	0-0	0-0	34	c3	Kf7	64		
5	d3	d6	35	f5	Rah8	65		
6	e4	Ncb	36	h4	Qd4	66		
7	Nc3	e5	37	d4	Qc4	67		
8	Nh4	Ne8	38	fb	Ng6	68		
9	Be3	f5	39	Qc7	Kf8	69		
10	ef	gf	40	Qd8	Kf7	70		
11	Bd5	Kh8	41	Qd7	Kf8	71		
12	Qh5	Ne7	42	f7	Qc3	72		
13	Bg5	Nf6	43	Qd8	Kg7	73		
14	Bf6	Bf6	44	Qf6	Kf8	74		
15	Bg2	cb	45	Rf3	Qc2	75		
16	Kh1	Rg8	46	Qd8	Kg7	76		
17	f4	ef	47	f8=Q	B Nf8	77		
18	Rf4	Qf8	48	Rf7	Kg6	78		
19	Raf1	Be5	49	Qf5		79		
20	R4f2	f4	50			80		
21	Be4	Qg7	51					
22	gf	Bh3	52					
23	Nf2	Bg4	53					
24	Qh4	Bf6	54					
25	Qg3	Bc3	55					
26	bc	Qc3	56					
27	Bh7	Rg7	57					
28	Be4	d5	58					
29	Qh4	Kf8	59					
30	Bh7	Rh7	60					

签名 Signature:

白方 White	黑方 Black
<u>Cai Jinru</u>	<u>Sun Yucan</u>

裁判 Arbiter

[Signature]



第三届·东亚国际象棋青少年锦标赛

3rd Eastern Asia Youth Chess Championship



日期 Date: 2018.8.5 轮次 Round: 5 台次 Board: 1
 白方 White Cai Jinru 国籍 Federation China 等级分 Rating 1266
 黑方 Black Sun Yucan 国籍 Federation China 等级分 Rating 1503

组别 Group

G12

结果 Result: 1-0 0-1 ½-½

	White	Black		White	Black		White	Black
1	Nf3	Nf6	31	Qg4.	Kh8	61		
2	g3	g6	32	Qf5.	Qc3	62		
3	Bg2	Bg7	33	Qe5.	Kg8.	63		
4	O-O	O-O	34	O3.	Kf7.	64		
5	d3	d6	35	f5.	Rah8	65		
6	e4	Nc6	36	h4.	Qd4.	66		
7	Nc3	e5	37	d4.	Qd4	67		
8	Nh4	Ne8	38	f6.	Ng6	68		
9	Bc3	f5	39	Qc7.	Kf8	69		
10	ef.	gf	40	Qc9d8.	Kf7	70		
11	Bd5	Kh8	41	Qd7.	Kf8	71		
12	Bd5.	Ne7	42	f7.	Qc3	72		
13	Bg5	Nf6	43	Qd8	Kg7.	73		
14	Bf6	Bf6	44	Qf6.	Kf8	74		
15	Bg2	c6	45	Rf3.	Qc2.	75		
16	Kh1	Rg8	46	Qe8.	Kg7.	76		
17	f4	ef.	47	≠ f8=Q.	Nf8	77		
18	Rf4	Qf8	48	Rf7.	Kg6.	78		
19	Raf1	Be5	49	Qg5.		79		
20	Rf2	f4	50			80		
21	Be4	Qg7.	51					
22	gf.	Bh3	52					
23	Nf2	Bd4	53					
24	Bh4	Bf6.	54					
25	Qg3.	Bc3	55					
26	bc.	Qc3.	56					
27	Bh7.	Rg7	57					
28	Be4.	Q5.	58					
29	Qh4.	Kg8.	59					
30	Bh7.	Rh7.	60					

签名 Signature:

白方 White	黑方 Black
Cai Jinru	Sun Yucan

裁判 Arbiter



第三届·东亚国际象棋青少年锦标赛

3rd Eastern Asia Youth Chess Championship



G12 R5 B2
1-0

日期 Date: 8.5 轮次 Round: 5 台次 Board: 2
 白方 White: Chen Yumeng 国籍 Federation: China 等级分 Rating: 1394
 黑方 Black: Yin Tingwen 国籍 Federation: China 等级分 Rating: 1607
 结果 Result: 1-0 0-1 1/2-1/2

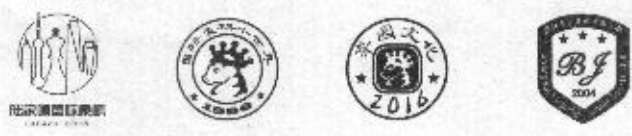
组别 Group
#U12

	White	Black
1	e4	c5
2		nf3 db
3	d4	cd
4		nd4 nf6
5	nc3	ab
6		be2 e5
7	nb3	be7
8	oo	oo
9	qd3	bee6
10		nd5 Bd5
11	ed	nbd7
12		Bd2 nat
13	nat	dc
14		c4 e4g
15	qc2	qc7
16		f3 ef
17	rf3	rae8
18		Bd3 Bb6
19	g3	bet
20		rf1 Bd4
21	kh1	re7
22		Bf4 bet
23	qd2	re8
24		Bg5 Bf4
25	Bf6	Bf6
26		db Bg5
27	qd1	qc6
28		de re7
29	Bf5	g6
30		Bh3 qb6

	White	Black
31	Qb3	Qc7
32		Bg2 ft
33	Rd3	Bf6
34		Rd1 Bf4
35	Qc2	Ret
36		Qd2 Qe7
37	Bd4	Kg7
38		Rd4 Cd
39	Qd4	Kf8
40		Bf3 Re1
41	Re1	Qe1
42		Kg2 at
43	Bb7	Qe2
44		Kh3 Ke7
45	Bcb	At
46		Qd7 Kf6
47	Qd4	Ke7
48		at gt
49	Qg7	Ke6
50		Qg5 Qb2
51	Qg8	Ke7
52		Qe8 Kf6
53	Qh8	Kg5
54		Qb2
55		
56		
57		
58		
59		
60		

	White	Black
61		
62		
63		
64		
65		
66		
67		
68		
69		
70		
71		
72		
73		
74		
75		
76		
77		
78		
79		
80		

签名 Signature:
 白方 White: Chen Yumeng
 黑方 Black: 尹廷文
 裁判 Arbiter: [Signature]



第三届·东亚国际象棋青少年锦标赛

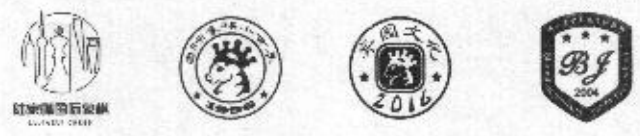
3rd Eastern Asia Youth Chess Championship



日期 Date: 2018/08/05 轮次 Round: 5 台次 Board: 2 组别 Group: G12S
 白方 White: Chen Yumeng 国籍 Federation: _____ 等级分 Rating: _____
 黑方 Black: Yin Tingwen 国籍 Federation: _____ 等级分 Rating: _____
 结果 Result: 1-0 0-1 ½-½

	White	Black		White	Black		White	Black
1	e4	c5	31	Qb3	Qc7	61		
2	Nf3	db	32	Bg2	f5 19	62		
3	d4	cd	33	Rd3	Bf6	63		
4	Nd4	Nf6	34	Rfd1	Bd4	64		
5	Nc3	ab	35	Qc2	Re5 17	65		
6	Be2	e5	36	Qd2	Qe7	66		
7	Nb3	Be7	37	Bd5	kg7 16	67		
8	o-o	o-o	38	Rd4	cd	68		
9	Qd3	Beb 1.32	39	Qd4	kf8	69		
10	Nd5	Beb	40	Bf3	Re1	70		
11	ed	Nbd7	41	Re1	Qe1	71		
12	Bd2	Nc5 1.3	42	kg2	as	72		
13	Nc5	dc 1.32	43	Bb7	Qe2	73		
14	c4	e4 1.30	44	kh3	Ke7	74		
15	Qc2	Qc7 1.28	45	Bcb	h5	75		
16	f3	ef 1.26	46	Qd7	kf6	76		
17	Rf3	Rae8 1.13	47	Qd4	Ke7	77		
18	Bd3	Bdb 1.07	48	c5	g5	78		
19	g3	Be5 1.02	49	Qg7	Ke6	79		
20	Raf1	Bd4 1.01	50	Qg5	Qb2	80		
21	kh1	Re7 56	51	Qg8	ke7			
22	Bf4	Be5 55	52	Qe8	kf6			
23	Qd2	Rfe8 47	53	Qh8	kg5			
24	Bg5	Bd4 34	54	Qb2				
25	Bf6	Bf6	55					
26	ob	Bg5	56					
27	Qd4	Qcb	57					
28	de	Re7	58					
29	Bf5	g6 22	59					
30	Bh3	Qbb	60					

签名 Signature:
 白方 White: Chen Yumeng
 黑方 Black: Yin Tingwen
 裁判 Arbiter: [Signature]



第三届·东亚国际象棋青少年锦标赛

3rd Eastern Asia Youth Chess Championship



G12 RS P3 1-0

日期 Date: 8.5 轮次 Round: 5 台次 Board: 3
 白方 White Agnes Chong 国籍 Federation MAS 等级分 Rating _____
 黑方 Black Huang Xuen Tung 国籍 Federation HKG 等级分 Rating _____
 结果 Result: 1-0 0-1 1/2-1/2

组别 Group
G12

	White	Black
1	d4	Nf6
2	c4	e6
3	Nf3	Bb4
4	Nbd2	Nd2
5	Bd2	O-O
6	g3	d5
7	b3	Nc6
8	Bc3	b6
9	Bg2	Bb7
10	O-O	Re8
11	e3	Ne7
12	Nb5	Rb8
13	Bb4	Nd7
14	Nd3	Ng6
15	Re1	d6
16	bc	Bg2
17	Kg2	e5
18	d5	e4
19	Nf4	Nf5
20	e4	b5
21	exd2	bc
22	Rc4	Nf6
23	Rd1	Rb5
24	Rd4	Qd7
25	a4	Rb8
26	Bc5	a6
27	Qa5	Ra8
28	d6	cd
29	Rd6	Qb7
30	Be3	h6

	White	Black
31	h3	Kh7
32	Qf5	Kg8
33	g4	Qc8
34	Qc8	Recg
35	g5	hg
36	fg	Nh7
37	Rd4	Re8
38	R4	Rc8
39	Rc8	Rc8
40	Ra3	Rc2
41	Ra8	Nf8
42	Qxat5	f6
43	g6	Rcb
44	a6	Rab
45	Ra6	Ng6
46	Kg3	Kf7
47	Ra7	Kg8
48	f4	Qf
49	Kf3	Nh4
50	Kc4	g6
51	Bx4	Nf8
52	Kf4	Nh7
53	h4	Nf8
54	Bc4 Bc4	g6
55	Kf6	Nh7
56	Kg6	Nf8
57	Bf8	Kf8
58	Bg7 Kg7	Ke8
59	h5	Kc8
60	h6	Kc8

	White	Black
61	a7	Kc8
62	a8=Q#	
63		
64		
65		
66		
67		
68		
69		
70		
71		
72		
73		
74		
75		
76		
77		
78		
79		
80		

签名 Signature:

白方 White	黑方 Black
	Huang Xuen Tung
裁判 Arbiter	



第三届·东亚国际象棋青少年锦标赛

3rd Eastern Asia Youth Chess Championship



日期 Date: 5.8.18 轮次 Round: 5 台次 Board: White
 白方 White Agnes Chong 国籍 Federation MAS 等级分 Rating _____
 黑方 Black Huang Yuen Tung 国籍 Federation HKG 等级分 Rating _____
 结果 Result: 1-0 0-1 ½-½

组别 Group
U12G

	White	Black
1	d4	Nf6
2	c4	e6
3	Nf3	Bb4
4	Nd2	Bxd2
5	Bxd2	0-0
6	g3	d5
7	b3	Nc6
8	Bc3	b6
9	Bg2	Bb7
10	0-0	Re8
11	e3	Ne7
12	Ne5	Rb8
13	Bb4	Nd7
14	Nd3	Ng6
15	Rc1	dxc4
16	bxc4	Bxc4
17	Kxg2	e5
18	d5	e4
19	Nf4	Nxf4
20	exf4	b5
21	Qd2	bxc4
22	Rxc4	Nf6
23	Rd1	Rb5
24	Rd4	Qd7
25	a4	Rb8
26	Bc5	a6
27	Qa5	Ra8
28	d6	cd6
29	Rxd6	Qb7
30	Be3	h6

	White	Black
31	h3	Kh7
32	Qf3	Kg8
33	g4	Qc8
34	Qxc8	Rexc8
35	g5	hg5
36	fg5	Nh7
37	Rid4	Re8
38	Rc4	Rc8
39	Rxc8	Rxc8
40	Rxa6	Rc2
41	Ra8	Nf8
42	a5	f6
43	g6	Rc6
44	a6	Bra6
45	Rxa6	Nxg6
46	Kg3	Kf7
47	Ra7	Kg8
48	f4	exf3
49	Kxf3	Nh4
50	Kg4	Ng6
51	Bd4	Nf8
52	Kf5	Nh7
53	h4	Nf8
54	Bc5	g6
55	Kxf6	Nh7
56	Kxg6	Nf8
57	Bxf8	Kxf8
58	Rg7	Ke8
59	h5	Kd8
60	h6	Kc8

	White	Black
61	h7	Kb8
62	h8=Q#	
63		
64		
65		
66		
67		
68		
69		
70		
71		
72		
73		
74		
75		
76		
77		
78		
79		
80		

签名 Signature:

白方 White	黑方 Black
	Huang Yuen Tung
裁判 Arbiter	



第三届·东亚国际象棋青少年锦标赛

3rd Eastern Asia Youth Chess Championship



日期 Date: 2018-08-05 轮次 Round: 5 台次 Board: 4
 白方 White Samantha Edithso 国籍 Federation Indonesia 等级分 Rating 1900
 黑方 Black Zhou Zitong 国籍 Federation China 等级分 Rating 0
 结果 Result: 1-0 0-1 ½-½

组别 Group B12
 女/Female

	White	Black		White	Black		White	Black
1	e4	e5	31	Qf5	Qf5	61		
2	Nf3	Nc6	32	e5	Re8	62		
3	Bc4	Bc5	33	de5	Re5	63		
4	c3	d6	34	Re5	de5	64		
5	h3	Nf6	35	Kf1	Ke2	65		
6	d3	h6	36	Ke2	Kd6	66		
7	0-0	0-0	37	b4	c5	67		
8	Re1	a6	38	Kd3	cba	68		
9	Bb3	Bb6	39	cb4	f6	69		
10	Nbd2	Bd2	40	g4	Ke2	70		
11	Nca	Ba2	41	h4	b6	71		
12	Be3	Re3	42	Kc5	Kd6	72		
13	Ba2	Na2	43	b5	abs+	73		
14	Ne3	Qc8	44	Kb5	Kc2	74		
15	Nh2	Be6	45	Bb3	Kb2	75		
16	Bc2	Nc6	46	g5	fg5	76		
17	Qf3	Qd8	47	f6	gh4	77		
18	Ra1	Ne2	48	f2	h3	78		
19	d4	Ng6	49	f8=Q		79		
20	Nf5	Bd2	50			80		
21	Ng4	Ng4	51					
22	Qg4	Qg5	52					
23	Nh2	gh6	53					
24	Qd2	Rac8	54					
25	Rd3	Qe2	55					
26	Qf5	Qe6	56					
27	Rg3	Kf8	57					
28	Qf3	Qa2	58					
29	Rg6	Re6	59					
30	Re6	Qe6	60					

签名 Signature:

白方 White	黑方 Black
	Zhou Zitong

裁判 Arbiter



第三届·东亚国际象棋青少年锦标赛

3rd Eastern Asia Youth Chess Championship



日期 Date: 8/5 轮次 Round: 5 台次 Board: 4
 白方 White Samantha Editho 国籍 Federation INA 等级分 Rating 1900
 黑方 Black Zhou Zitong 国籍 Federation CHN 等级分 Rating 0
 结果 Result: 1-0 0-1 ½-½

组别 Group
G12
女IF

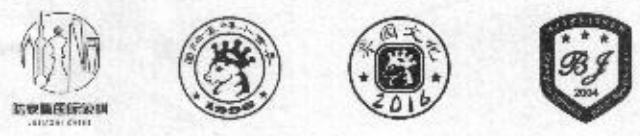
	White	Black
1	e4	e5
2		Nf3 Ncb
3	Bc4	Bc5
4		c3 db
5	h3	Nf6 hb
6		d3
7	ro	oo
8		Rel ab
9	Bb3	Nd2 Bb6
10		Nd2 Bdb
11	Nc4	Ba7
12		Be3 Re8
13	Ba7	Na7
14		Ne3 Qc8
15	Nh2	Be6
16		Bc2 Ncb
17	Qf3	Qd8
18		Rael Nel
19	d4	Ng6
20		Nf5 Bd7
21	Ng4	Ng4
22		Qg4 Qg5
23	Nh6	gh
24		Qd7 Rac8
25	R Rd3	Qe7
26	Qf5	Qeb
27		Rg3 Nf8
28	Qf3	Qa2
29		Rgb Reb
30	Re6	Qeb

	White	Black
31	Qf5	Qf5
32		ef Re8
33	de	Re5
34		Re5 de
35	Kf1	Ke7
36		Ke2 Kcb
37	b4	c5
38		Kd3 cb
39	cb	fb
40		g# Ke7
41	h4	Kc4
42		b5 ab
43	Kc5	Kc7
44		Bb3 Kb7
45	b5	fg
46		gb gh
47	g7	hb
48		g8#
49		
50		
51		
52		
53		
54		
55		
56		
57		
58		
59		
60		

	White	Black
61		
62		
63		
64		
65		
66		
67		
68		
69		
70		
71		
72		
73		
74		
75		
76		
77		
78		
79		
80		

签名 Signature:

白方 White 	黑方 Black
裁判 Arbiter 	



第三届·东亚国际象棋青少年锦标赛

3rd Eastern Asia Youth Chess Championship



G12 R5 B3
57

日期 Date: 2018.08.05 轮次 Round: 5 台次 Board: 5
 白方 White Li, Manyan 国籍 Federation CHN 等级分 Rating 0
 黑方 Black Lin, Shuang 国籍 Federation CHN 等级分 Rating 146
 结果 Result: 1-0 0-1 1/2-1/2

组别 Group
G12

	White	Black
1	cb	cs
2	mfz.	db
3	dz.	ncb.
4	Nuh.	nfb.
5	ber.	eb.
6	uo.	be7
7	Bgs.	hb.
8	BH4	uo.
9	h3.	ab.
10	Re1	bs.
11	az.	Neu
12	Be7.	Ne3.
13	Bds.	Nds.
14	Pds. Redz	Pds.
15	dt.	Bb7.
16	dc.	dc.
17	c3.	kf8.
18	Rab1.	cb.
19	bu.	cb.
20	Rbz.	Rds.
21	Bds.	Nas.
22	Rb4.	Re8.
23	av.	Re3.
24	ab.	Re1
25	ba	Rds.
26	kh2.	Bab.
27	Rbb.	Bb7.
28	Rbv.	Rds.
29	Rds.	Bds.
30	Nes.	ke7.

	White	Black
31	ndz.	kdb.
32	gw.	ncb.
33	kf kgz	Nes.
34	nfb.	ncb.
35	NAS.	gb.
36	nfb.	Ndz.
37	ng8.	Ne7.
38	kfa.	nfb.
39	k f4.	es.
40	ke3.	ng8.
41	f4.	eu.
42	kdt.	fs.
43	gs.	hs.
44	h4.	Ne7.
45	ke3.	kes.
46	kdt.	kdt.
47	ker.	e3.
48	ker.	kdt.
49	kf1.	er.
50	ker.	Be7.
51	kfr.	kdt.
52	kgz.	e1/e.
53	kh3.	ch.
54	kgz.	Qg2.
55		
56		
57		
58		
59		
60		

	White	Black
61		
62		
63		
64		
65		
66		
67		
68		
69		
70		
71		
72		
73		
74		
75		
76		
77		
78		
79		
80		

签名 Signature:

白方 White	黑方 Black
<u>Limanyan</u>	<u>[Signature]</u>
裁判 Arbiter	
<u>[Signature]</u>	



第三届·东亚国际象棋青少年锦标赛

3rd Eastern Asia Youth Chess Championship



日期 Date: 2018.8.5 轮次 Round: 五 台次 Board: 5
 白方 White: Limanyan 国籍 Federation: China 等级分 Rating: 0
 黑方 Black: Wang Qian 国籍 Federation: China 等级分 Rating: 1416
 结果 Result: 1-0 0-1 ½-½

组别 Group
U12
#/F

	White	Black
1	e4	c5
2	Nf3	d6
3	d3	Nc6
4	Nc3	Nf6
5	Be2	e6
6	0-0	Be7
7	Be7 g5	h6
8	Bh4	0-0
9	h3	a6
10	Re1?	b5
11	a3	Ne4?!
12	Be7	Nc3
13	Bd8 Nd1	Red1
14	Rd8	d4
15	Bb7	dc
16	ec	c3
17	Kf8	Rab1
18	c4 →	
19	b4	cb
20	Rb3	Rd1
21	Bd1	Nas
22	Rb4	Rc8
23	a4	Rc3
24	ab	Re1
25	na	Rd1
26	Khe	Bab
27	Rb6	Bb7
28	Rb5	Rd3
29	Rd5	Bd5
30	Ne5	Ke7

	White	Black
31	Nd3	Kd3
32	g4	Nc4
33	Ng3	Ne5
34	Nf4	Ne4
35	Nh5	g0
36	Nf6	Nd2
37	Ng8	N/e4
38	Kf3	Nf6
39	Kf4	e5
40	Ke3	Ng8
41	f4	e4
42	Kd4	f5
43	g5	h5
44	h4	Ne7
45	Ke3	Kc5
46	Kde	Ke2
47	e3	Ke1
48	Kf1	e2
49	Ke1	Be4
50	Kfe	Kd2
51	e1(Q) →	
52	Kh3	Qh1
53	Kg3	Qge
54		
55		
56		
57		
58		
59		
60		

	White	Black
61		
62		
63		
64		
65		
66		
67		
68		
69		
70		
71		
72		
73		
74		
75		
76		
77		
78		
79		
80		

签名 Signature:

白方 White	黑方 Black
<u>Limanyan</u>	<u>Wang Qian</u>
裁判 Arbiter	
<u>Yan</u>	



第三届·东亚国际象棋青少年锦标赛

3rd Eastern Asia Youth Chess Championship



日期 Date: 2016.8.5 轮次 Round: 5 台次 Board: 6
 白方 White: Kang So Hyun 国籍 Federation: Korea 等级分 Rating: 0
 黑方 Black: Wang Yuqi 国籍 Federation: China 等级分 Rating: 0
 结果 Result: 1-0 0-1 ½-½

组别 Group
G12

	White	Black
1	e4	e5
2	Nf3	Nc6
3	Nc3	Nf6
4	d4	exd4
5	Nxd4	Nxd4
6	Qxd4	d6
7	Bg5	Be7
8	0-0-0	Bg4
9	f3	Bh5
10	e5	dxe5
11	Qxe5	Nd7
12	Qe3	h6
13	Bh4	Bg6
14	Nd5	f6
15	Bg3	Ne5
16	Nxf6	Bxf6
17	Rxd6	Rxd6
18	Bxe5	Be7
19	Bc4	Kd7
20	f4	Kc8
21	Bc6	Ke8
22	Qc3	Bb6
23	Bxd6	Rxd6
24	Qxg7	Re8
25	Qg6	Rede
26	Qxh6	g6
27	f5	Re8
28	Rd1	Rc6
29	Qf7	Rg8
30	Bxg6	Rf6

	White	Black
31	Rd6	Ka7
32	Qd4	b6
33	Qxf6	Kb7
34	Bd5+	Ka7
35	Rd6 Rd6#	
36		
37		
38		
39		
40		
41		
42		
43		
44		
45		
46		
47		
48		
49		
50		
51		
52		
53		
54		
55		
56		
57		
58		
59		
60		

	White	Black
61		
62		
63		
64		
65		
66		
67		
68		
69		
70		
71		
72		
73		
74		
75		
76		
77		
78		
79		
80		

签名 Signature:

白方 White	黑方 Black
裁判 Arbiter	



第三届·东亚国际象棋青少年锦标赛

3rd Eastern Asia Youth Chess Championship



日期 Date: 18.8.5 轮次 Round: 5 台次 Board: 6

白方 White Kangsohyun 国籍 Federation KOR 等级分 Rating _____

黑方 Black ✓ 国籍 Federation CHN 等级分 Rating 0

组别 Group

G12女

结果 Result: 1-0 0-1 ½-½

	White	Black		White	Black		White	Black
1	e4	e5	31	Rd8	Ka7	61		
2	Nf3	Nc6	32	Qd4	bb	62		
3	Nc3	Nf6	33	Qf6	Kb7	63		
4	d4	ed	34	Bc6	Ka7	64		
5	Nd4	Nd4	35	Rg8#		65		
6	Qd4	d6	36			66		
7	Bg5	Be7	37			67		
8	O-O	Bg4	38			68		
9	f3	Bh5	39			69		
10	e5	de	40			70		
11	Qd5	Nd7	41			71		
12	Qe3	h6	42			72		
13	Bh4	Bg6	43			73		
14	Nd5	f6	44			74		
15	Bg3	Ne5	45			75		
16	Nf6	Bf6	46			76		
17	Rd8	Rd8	47			77		
18	Be5	Be7	48			78		
19	Bc4	Kd7	49			79		
20	f4	Kc8	50			80		
21	Be6	Kb8	51					
22	Qc4	Bd6	52					
23	Bd6	Rd6	53					
24	Qg7	Re8	54					
25	Qg6	Red8	55					
26	Qh6	ab	56					
27	f5	Re8	57					
28	Rd1	Rc6	58					
29	Qf4	Rg8	59					
30	Bg8	Rf6	60					

签名 Signature:

白方 White	黑方 Black

裁判 Arbiter

--

